TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 344/2026/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu xác nhận cha cho con"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Thành phần phiên họp giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Duy Trí.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2026/TLST - VHNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc "*Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp số: 85/2026/QĐST-VHNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; CCCD số: 00119000xxxx; ĐKTT: Thôn Đ, xã T, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lương Văn H**, sinh năm 1997; CCCD số 00809700xxxx; ĐKTT và trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Tuyên Quang. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2021, chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn H quen biết và có quan hệ tình cảm nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 26/7/2022, chị T sinh 01 bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy chứng sinh số 02, quyển số: 16/2022 cấp ngày 27/7/2022 (dự định đặt tên là Lương Thị M) là con chung giữa chị T và anh H.

Để thuận tiện trong việc giải quyết các công việc trong gia đình và để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu M, chị T đề nghị Tòa án tuyên bố xác định anh Lương Văn H là cha đẻ cháu Lương Thị M theo quy định của pháp luật.

Anh Lương Văn H, xác nhận và trình bày: Năm 2021, anh H và chị T quen biết và có quan hệ tình cảm nhưng không đăng ký kết hôn. Cháu bé do chị T sinh ngày 26/7/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy chứng sinh số 02, quyển số: 16/2022 cấp ngày 27/7/2022 (dự định đặt tên là Lương Thị M) đúng là con chung giữa chị T và anh H. Đề nghị Tòa án tuyên bố xác định anh là cha đẻ cháu Lương Thị M.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số: HT171.26/PY-XNSH ngày 20/3/2026, của Khoa học xét nghiệm SH -Viện pháp y Quân đội. Kết luận: Anh Lương Văn H và cháu Lương Thị M có quan hệ huyết thống cha - con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Toà án áp dụng Điều 22, 46, 53, 54, 57, 58 của Bộ luật dân sự; khoản 10 Điều 29, Điều 35, 39, 149, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Cần chấp nhận yêu cầu tuyên bố xác nhận cha cho con của chị Nguyễn Thị T, xác định anh Lương Văn H là cha đẻ cháu Lương Thị M. Về lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm (xác định cha cho con), cần miễn nộp lệ phí cho chị Nguyễn Thị T theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nội dung yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được xác định là việc Hôn nhân và gia đình "*Yêu cầu tuyên bố xác định cha cho con"* theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung việc Hôn nhân gia đình:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên họp, chị Nguyễn Thị T (có mặt) và anh Lương Văn H (xin vắng mặt) nhưng đều có quan điểm thừa nhận cháu Lương Thị M là con đẻ của chị T và anh H.

Ngày 13/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 38/2026/QĐ - TCGĐ trưng cầu Viện pháp y Quân đội Trung ương giám định quan hệ huyết thống giữa anh Lương Văn H và cháu Lương Thị M.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số: HT171.26/PY-XNSH ngày 20/3/2026, của Khoa học xét nghiệm SH -Viện pháp y Quân đội. Kết luận: Anh Lương Văn H và cháu Lương Thị M có quan hệ huyết thống cha – con.

Như vậy việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố xác định anh Lương Văn H là cha đẻ cháu Lương Thị M là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại các Điều 88, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xác định cha cho con nên cần miễn nộp lệ phí cho chị T theo quy định của pháp luật.

[**5]** Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 88, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 10 Điều 29, Điều 35, 39, 149, 361, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố xác định anh Lương Văn H là cha đẻ cháu bé (dự định đặt tên là Lương Thị M), sinh ngày 26/7/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng sinh số 02, quyển số: 16/2022 cấp ngày 27/7/2022.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc.

3. Quyền kháng cáo: Chị T có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định; anh H xin vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nguyễn Duy Trí

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKS ND khu vực 11 - Hà Nội;*
- *THA DS khu vực 11 - Hà Nội;*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu HS.*